TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;
Ông Huỳnh Trung Thảo;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 (chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1961; có vợ Trần Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 25/12/2018; tạm giam: Ngày 28/12/2018.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tuấn C, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1974 và bà Phạm Thanh

L, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 25/12/2018; tạm giam: Ngày 28/12/2018.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1975 (*có đơn xin vắng mặt)*
Nơi cư trú: ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- Người làm chứng:

Trần Thị Như K, sinh năm 1997 *(có mặt)*
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Lê Thị Ngọc, sinh năm 1987 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 24/12/2018, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra và bắt giữ Lê Tuấn C đang nhận gói quà do người khác gởi tại trạm xe H thuộc ấp P, xã A, qua kiểm tra bên trong gói quà có 01 loa Bluetooth, bên trong loa có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng. Quá trình điều tra, C khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, Nguyễn Minh Đ gọi điện thoại nhờ C đến trạm xe H thuộc ấp P, xã A nhận dùm gói quà, trên gói quà có ghi chữ D gởi cho Đ, C biết bên trong gói quà có chứa ma túy đá với số lượng ít, C nhận xong đi ra ngoài thì bị Công an bắt giữ. Đ khai nhận nhờ C đến trạm xe H nhận dùm gói quà bên trong có loa Bluetooth có chứa ma túy là của Đ mua của H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) ở Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh, Đ mua 150 số (ma túy) giá 8.200.000đồng, mục đích để sử dụng và bán lại, còn C đi lấy gói quà dùm cho Đ, khi về Đ cho C ma túy để sử dụng. Sau đó, bị Công an bắt khẩn cấp và thu giữ vật chứng tại Nhà trọ của Đ ở.

Qua kết luận giám định số: 925/KL-KTHS ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 14,861 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng: 14,783 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của Lê Tuấn Cảnh, gồm: 01 hộp giấy màu xám, được dán giấy ghi dòng chữ: Diễm 24/12 Đức/20D An Long (bằng mực màu xanh) và số: 0911 (bằng mực màu đỏ); 01 loa Bluetooth mini bằng gỗ, màu xám; 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá); 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số: 66N1-089.40 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh Đức, gồm: 01 cân tiểu ly, màu trắng – đen, đã qua sử dụng; 04 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu Hoa Việt; 01 lưỡi lam, hiệu BIC; 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp đậy bằng nhựa màu đỏ. Trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng phễu; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín một đầu, một đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu bằng, một đầu nhọn; 16 đoạn ống thủy tinh (trong đó có 01 ống dạng phễu).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-TN ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lê Tuấn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn C khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: Vào ngày 24/12/2018, bị cáo C đến nhà chị chơi và bị cáo C hỏi mượn xe của chị về nhà ăn cơm, chị đồng ý cho bị cáo C mượn xe. Đến khi bị cáo C bị công an bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chị mới biết chứ chị hoàn toàn không biết C mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội. Nay chị yêu cầu Tòa án xem xét trả lại chiếc xe cho chị do bị cáo C mượn và công an đang tạm giữ, chị cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Thị Như K Khai: Chị với bị cáo Đ quen biết nhau khoảng hai tháng và cũng không thường xuyên tiếp xúc với bị cáo. Tuy nhiên, chị có đến phòng trọ mà bị cáo Đ thuê ở nấu cơm được vài lần ăn xong chị về nhà nên việc bị cáo Đ có tàng trữ trái phép chất ma túy chị hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là "Tàng trữ trái phép chất ma túy" loại Methamphetamine có khối lượng là 14,861gam.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cậu ruột Đỗ Thanh V được Hội đồng Nhà nước thưởng "Huân chương chiến công" hạng ba theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng với bị cáo Đức và Cảnh: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 17 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 17 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Tuấn C, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án 05 năm đến 06 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra xét thấy bản thân các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: giữ nguyên theo cáo trạng.

Đối với xe mô tô biển số 66N1-089.40 màu đỏ - đen mà Lê Tuấn Cảnh dùng làm phương tiện phạm tội là mượn của Huỳnh Thị N, sinh năm 1975, ngụ: ấp A, xã A, Thị Xã H, tỉnh Đồng Tháp mua của Đào Văn T, ngụ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2014, giá 3.000.000đồng nhưng chưa chuyển quyền sở hữu, ngày 24/12/2018, bị cáo C đến nhà N chơi rồi mượn xe về nhà ăn cơm, N không biết bị cáo C mượn xe dùng vào việc phạm tội nên xem xét trả lại là phù hợp.

Đối với H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với bị cáo Đ mua ma túy của H về sử dụng và bán lại cho người nghiện. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được với người mua ma túy của bị cáo Đ nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo Đ về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đức thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2018; Tờ tự nhận ngày 25/12/2018 của bị cáo C; Tờ tự nhận ngày 25/12/2018 của bị cáo Đức; Kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Giữa các bị cáo thực hiện vụ án là đồng phạm giản đơn. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đ tham gia với vai trò chính, bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và nhờ bị cáo C cùng thực hiện việc phạm tội là nhận dùm gói ma túy.

Bị cáo C là đồng phạm, bị cáo biết nhận gói quà dùm bị cáo Đ có chứa chất ma túy Nhà nước cấm mua bán và sử dụng, bị cáo không ngăn cản mà vẫn cố ý thực hiện nhận gói quà dùm có khối lượng 14,861 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại hậu quả rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cậu ruột Đỗ Thanh V được Hội đồng Nhà nước thưởng "Huân chương chiến công" hạng ba ngày 06/3/1989 theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng với các bị cáo: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 cân tiểu ly, màu trắng – đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 loa Bluetooth mini bằng gỗ, màu xám; 01 hộp giấy màu xám, được dán giấy ghi dòng chữ: Diễm 24/12 Đức/20D An Long (bằng mực màu xanh) và số: 0911 (bằng mực màu đỏ); 04 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu Hoa Việt; 01 lưỡi lam, hiệu BIC; 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp đậy bằng nhựa màu đỏ. Trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng phễu; 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín một đầu, một đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu bằng, một đầu nhọn; 16 đoạn ống thủy tinh (trong đó có 01 ống dạng phễu); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 14,783 gam, loại Methamphetamine. Xét thấy, các vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô biển số: 66N1-089.40 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng của Huỳnh Thị N, sinh năm 1975, ngụ: ấp A, xã A, Thị Xã H, tỉnh Đồng Tháp. Xét

thấy, tài sản này chị N không biết bị cáo C mượn thực hiện việc phạm tội nên xem xét trả lại là phù hợp theo khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với H (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Đ, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Đối với bị cáo Đ mua ma túy của H về sử dụng và bán lại cho người nghiện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được với người mua ma túy của bị cáo Đ nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo Đ về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ và Lê Tuấn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 12 năm 2018.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 12 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. *Trả lại cho Huỳnh Thị N*: 01 (một) xe mô tô biển số: 66N1-089.40 màu đỏ - đen, đã qua sử dụng

2.2. *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: 01 (một) cân tiểu ly, màu trắng – đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

2.3. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) loa Bluetooth mini bằng gỗ, màu xám; 01 (một) hộp giấy màu xám, được dán giấy ghi dòng chữ: Diễm 24/12 Đức/20D An Long (bằng mực màu xanh) và số: 0911 (bằng mực màu đỏ); 04 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu xanh, nhãn hiệu Hoa Việt; 01 (một) lưỡi lam, hiệu BIC; 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, nắp đậy bằng nhựa

màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu trắng và một ống thủy tinh dạng phểu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, được hàn kín một đầu, một đầu nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu bằng, một đầu nhọn; 16 (mười sáu) đoạn ống thủy tinh (trong đó có 01 ống dạng phểu); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 14,783 gam, loại Methamphetamine.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Tuấn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông